UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG (2,0)** |
| - Tên tiếng Anh:GENERAL PSYCHOLOGY |
| - Mã học phần: |
| * E-learning: |
| * E-portfolio: |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Giáo dục đại cương 🗹 Cơ sở ngành ❑  Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 (2 + 0) |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |
| + Số tiết thực hành: 0 |
| - Tự học: 180 tiết  + Đọc tài liệu: 60 tiết  + Làm bài tập: 60 tiết  + Thực hiện project: 60 tiết  + Hoạt động khác (nếu có): tiết |
| - Học phần tiên quyết: Không |
| - Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin |

**2. Mô tả học phần**

Học phần gồm 6 chương nhằm trình bày những kiến thức tổng quan về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách. Song song đó học phần tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy: tư duy phân tích, biện luận, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm như: giao tiếp và làm việc nhóm.

**3. Mục tiêu**

* Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về khoa học tâm lý người
* Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý con người dưới góc độ khoa học tâm lý và các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư duy biện luận…

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) (2013), *Tâm lí học đại cương*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[2]. Trần Trọng Thủy (chủ biên) (1993), *Bài tập thực hành tâm lý học,*NXB GD.

***Tài liệu không bắt buộc:***

[3]. Ngô Công Hoàn (chủ biên) (2004), *Những* *trắc nghiệm tâm lý*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[4]. Phan Trọng Ngọ (chủ biên) (2005), *Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lí học đại c­ương*, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[5]. Đồng Văn Toàn (chủ biên) (2018), *Tâm lí học đại cương*, NXB ĐH Huế.

***Tài nguyên khác:***

**5. Chuẩn đầu ra học phần**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | | |
|  | TLHDC | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **H** | **H** | **N** | **S** | **S** | **N** | **N** | **N** | **N** | **H** | **N** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Phân tích các biểu hiện của hiện tượng tâm lý con người theo góc độ khoa học tâm lý. | ELO1 |
| Kỹ năng | CELO2 | Khả năng vận dụng được kiến thức vào việc giải các bài tập thực hành | ELO2, ELO4, ELO5 |
| Năng lực tự chủ và trách nhiệm | CELO3 | Có ý thức tôn trọng sự khác biệt trong đời sống tâm lý con người. | ELO10 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra**  **(CELOx)** | **Chỉ báo thực hiện**  **CELOx.y** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, vị trí và ý nghĩa của Tâm lý học. |
| CELO1.2 | Phân tích được bản chất của hiện tượng tâm lý người |
| CELO1.3 | Trình bày được chức năng của tâm lý, các phương pháp nghiên cứu tâm lý người. |
| CELO1.4 | Phân biệt các hiện tượng tâm lý dựa trên các căn cứ phân loại. |
| CELO1.5 | Nêu được khái niệm hoạt động, đặc điểm hoạt động. |
| CELO1.6 | Lấy được ví dụ minh họa cấu trúc hoạt động. |
| CELO1.7 | Phân tích được khái niệm giao tiếp. |
| CELO1.8 | Trình bày được chức năng của giao tiếp. |
| CELO1.9 | Phân biệt được giao tiếp dựa trên các căn cứ phân loại. |
| CELO1.10 | Trình bày được khái niệm về sự phát triển tâm lý, các giai đoạn phát triển tâm lý. |
| CELO1.11 | Trình bày được khái niệm ý thức, các cấp độ ý thức. |
| CELO1.12 | Phân tích được cấu trúc của ý thức, các thuộc tính của ý thức. |
| CELO1.13 | Trình bày được khái niệm chú ý. |
| CELO1.14 | Phân tích được các loại chú ý, các thuộc tính cơ bản của chú ý. |
| CELO1.15 | Phát biểu được khái niệm cảm giác và tri giác. |
| CELO1.16 | Phân tích được bản chất xã hội của cảm giác. |
| CELO1.17 | So sánh cảm giác và tri giác. |
| CELO1.18 | Liệt kê các loại cảm giác, tri giác. |
| CELO1.19 | Phân tích được các quy luật của cảm giác và tri giác. |
| CELO1.20 | Phát biểu được khái niệm trí nhớ. |
| CELO1.21 | Trình bày các loại trí nhớ. |
| CELO1.22 | Phân tích được các giai đoạn cơ bản của trí nhớ. |
| CELO1.23 | Trình bày được sự quên và phương pháp chống quên. |
| CELO1.24 | Trình bày được khái niệm tư duy. |
| CELO1.25 | Phân tích được bản chất xã hội của tư duy. |
| CELO1.26 | Phân tích được các đặc điểm của tư duy. |
| CELO1.27 | Trình bày được các giai đoạn cơ bản của một quá trình tư duy. |
| CELO1.28 | Trình bày các thao tác của tư duy. |
| CELO1.29 | Phân biệt các loại tư duy theo phương diện lịch sử hình thành và mức độ phát triển. |
| CELO1.30 | Trình bày được khái niệm tưởng tượng |
| CELO1.31 | So sánh tư duy và tưởng tượng |
| CELO1.32 | Trình bày được các loại tưởng tượng. |
| CELO1.33 | Lấy ví dụ các cách sáng tạo hình ảnh mới của tưởng tượng. |
| CELO1.34 | Trình bày được khái niệm xúc cảm và tình cảm. |
| CELO1.35 | So sánh xúc cảm và tình cảm. |
| CELO1.36 | Phân tích được các mức độ của tình cảm. |
| CELO1.37 | Trình bày được các loại tình cảm. |
| CELO1.38 | Phân tích được các quy luật của tình cảm. |
| CELO1.39 | Trình bày được khái niệm ý chí, vai trò ý chí. |
| CELO1.40 | Trình bày được khái niệm hành động tự động hóa. |
| CELO1.41 | So sánh kỹ xảo và thói quen. |
| CELO1.42 | Phân tích được các quy luật hình thành kỹ xảo. |
| CELO1.43 | Trình bày được khái niệm về con người; cá nhân; cá tính; nhân cách. |
| CELO1.44 | Phân tích được các đặc điểm của nhân cách. |
| CELO1.45 | Làm sáng tỏ cấu trúc nhân cách theo quan điểm của A.G.Covaliov. |
| CELO1.46 | Trình bày được các yếu tố cơ bản chi phối sự hình thành, phát triển nhân cách. |
| CELO2 | CELO2.1 | Xác định đặc điểm tâm lý được thể hiện trong các tình huống cụ thể. |
| CELO2.2 | Áp dụng được một số phương pháp nghiên cứu vào việc tìm hiểu tâm lý con người. |
| CELO2.3 | Vận dụng kết luận của ba quy luật cảm giác vào hoạt động nghề nghiệp cá nhân. |
| CELO2.4 | Sử dụng sơ đồ tư duy để khái quát hóa các kiến thức về hoạt động nhận thức. |
| CELO2.5 | Vận dụng kết luận của đặc điểm tri giác vào hoạt động nghề nghiệp cá nhân. |
| CELO2.6 | Vận dụng kết luận của đặc điểm tư duy vào hoạt động nghề nghiệp cá nhân. |
| CELO2.7 | Vận dụng kết luận của sáu quy luật tình cảm vào hoạt động nghề nghiệp cá nhân. |
| CELO2.8 | Vận dụng hiểu biết về cấu trúc nhân cách để lập kế hoạch rèn luyện nhân cách nghề nghiệp trong tương lai. |
| CELO3 | CELO3.1 | Có ý thức tôn trọng các ý kiến riêng của bạn bè trong hoạt động nhóm. |
| CELO3.2 | Có ý thức tôn trọng các đặc điểm tâm lý mang tính vùng miền của mỗi cá nhân |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện**  **(CELOx.y)** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Đánh giá quá trình** | | | | **50** |
| **A.1 Đánh giá thái độ học tập** | | | | **25** |
| Tham dự lớp | Tham gia dự lớp đầy đủ các buổi học với tác phong, trang phục, giờ giấc nghiêm túc. |  |  | 10 |
| Làm bài tập đầy đủ | Làm đầy đủ các bài tập trên lớp và bài tập về nhà |  |  | 15 |
| **A.2 Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **25** |
| Thuyết trình nhóm | Hoạt động nhận thức: cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng. |  |  | 15 |
| Thảo luận nhóm | Hoạt động nhận thức: cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng. |  |  | 10 |
| 1. **Đánh giá kết thúc học phần** | | | | **50** |
| Tự luận | Bài 1: Tâm lý học là một khoa học  Bài 2: Hoạt động và giao tiếp  Bài 3: Sự hình thành, phát triển tâm lý, ý thức  Bài 4: Hoạt động nhận thức  Bài 5: Tình cảm, ý chí  Bài 6: Nhân cách |  |  |  |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

**8.1. Lý thuyết**

**Lý thuyết: 6 buổi ( mỗi buổi 5 tiết)**

| **Buổi** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy, học và đánh giá** | **Chỉ báo thực hiện**  **CELOx.y** | **Tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 và 2 | **Chương 1**  **TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC**  **1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, vị trí và ý nghĩa của Tâm lý học**  1.1.1. Đối tượng của Tâm lý học  1.1.2. Nhiệm vụ của Tâm lý học  1.1.3. Vị trí, ý nghĩa của Tâm lý học  **1.2. Bản chất hiện tượng tâm lý người**  1.2.1. Bản chất hiện tượng tâm lý người  1.2.2. Chức năng của tâm lý  1.2.3. Phân loại hiện tượng tâm lý  **1.3. Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học**  **Chương 2**  **HOẠT ĐỘNG VÀ GIAO TIẾP**  2.1. Hoạt động  2.1.1. Khái niệm hoạt động  2.1.2. Đặc điểm hoạt động  2.1.3. Cấu trúc hoạt động  2.1.4. Phân loại hoạt động  **2.2. Giao tiếp**  2.2.1. Khái niệm giao tiếp  2.2.2. Chức năng của giao tiếp  2.2.3. Phân loại giao tiếp  **2.3. Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp** | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, động não, thảo luận nhóm, làm bài tập nhóm tại lớp | CELO1.1-CELO1.9  CELO2.1- CELO2.2  CELO3.1- CELO3.2 | [1] (tr.1-28)  (diễn giải: trang 1 đến 28) |
| **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu để củng cố.  - Làm bài tập chương 1, chương 2.  - Đọc tài liệu chương 3,4 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận. |
| 3 và 4 | **Chương 3**  **SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ, Ý THỨC**  **3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý**  3.1.1. Sự hình thành tâm lý về phương diện loài  3.1.2. Sự hình thành tâm lý về phương diện cá thể  **3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức**  3.2.1. Khái niệm về ý thức  3.2.2. Sự hình thành và phát triển ý thức  3.2.3. Các cấp độ ý thức  3.2.4. Chú ý – điều kiện của hoạt động có ý thức  **Chương 4**  **HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC**  **4.1. Nhận thức cảm tính**  4.1.1. Cảm giác  4.1.2. Tri giác  **4.2. Nhận thức lý tính**  4.2.1. Tư duy  4.2.2. Tưởng tượng  **4.3. Trí nhớ**  4.3.1. Khái niệm về trí nhớ  4.3.2. Các loại trí nhớ  4.3.3. Các quá trình cơ bản của trí nhớ  4.3.4. Rèn luyện trí nhớ | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, động não, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề | CELO1.10- CELO1.33  CELO2.1- CELO2.6  CELO3.1- CELO3.2 | [1] (tr.28-87) |
| **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu để củng cố.  - Làm bài tập chương 3,4.  - Đọc tài liệu chương 5,6. |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận, bài thuyết trình. |
| 5 và 6 | **Chương 5**  **TÌNH CẢM VÀ Ý CHÍ**  **5.1. Tình cảm**  5.1.1. Khái niệm xúc cảm, tình cảm  5.1.3. Các mức độ của tình cảm  5.1.4. Phân loại tình cảm  5.1.5. Các quy luật của tình cảm  **5.2. Ý chí**  5.2.1. Khái niệm ý chí  5.2.2. Hành động ý chí  5.2.3. Hành động tự động hóa  **Chương 6**  **NHÂN CÁCH**  **6.1. Khái niệm nhân cách**  6.1.1. Khái niệm con người, cá nhân, cá tính và nhân cách  6.1.2. Đặc điểm của nhân cách  **6.2. Cấu trúc của nhân cách**  6.2.1. Xu hướng  6.2.2. Tính cách  6.2.3. Khí chất  6.2.4. Năng lực  **6.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách**  6.3.1. Các yếu tố chi phối sự hình thành nhân cách  6.3.2. Sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách | **Hoạt động dạy:**  Thuyết giảng, thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề, làm bài tập tại lớp. | CELO1.34- CELO1.41  CELO2.1- CELO2.7  CELO2.8  CELO3.1, CELO3.2 | [1] (tr.97-136) |
| **Hoạt động tự học:**  - Đọc lại tài liệu để củng cố.  - Làm bài tập chương 5,6 |
| **Hoạt động đánh giá:**  - Đánh giá trên lớp: cho /nhận phản hồi các vấn đề thảo luận. |
|  |

**8.2.Thực hành: 0 buổi**

**9. Hướng dẫn học phần**

**9.1. Đối với sinh viên**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 180 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết và thực hành như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm …

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**9.2. Đối với giảng viên**

**-** Cung cấp đề cương chi tiết học phần và tài liệu học tập cho sinh viên

- Giới thiệu nội dung chính của học phần

- Thông báo các tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Hướng dẫn sinh viên cách học học phần

**10. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 3, ngày 07/01/2020

**12. Phụ trách học phần**

- Chương trình: Tâm lý học Khoa: Sư phạm

- Giảng viên: Trịnh Thị Cẩm Tuyền

- Địa chỉ và email liên hệ: tuyenttc@tdmu.edu.vn

- Điện thoại: 0984 153 043

*Bình Dương, ngày tháng năm 20…*

**GIÁM ĐỐC CTĐT GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**